

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 541/2022/ TLST – VHNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Lê Dương Hồ V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Bờ Xe, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- **Lê Thị Bé T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp Long Bình, xã LA, huyện CT, Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy anh Lê Dương Hồ V và chị Lê Thị Bé T thống nhất mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng không thể đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Anh Lê Dương Hồ V và chị Lê Thị Bé T thỏa thuận giao hai con chung tên Lê Dương Phát Thành, sinh ngày 06/4/2016 và Lê Dương Phát Lộc, sinh ngày 23/9/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi cháu Thành và cháu Lộc đủ 18 tuổi, lao động được . Xét thấy hai bên tự nguyện thỏa thuận với nhau về người trực tiếp nuôi con phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình

[3] Về tài sản chung : Anh Lê Dương Hồ V và chị Lê Thị Bé T thống nhất không có.

[4] Về nợ chung : Anh Lê Dương Hồ V và chị Lê Thị Bé T thống nhất là không có

Do vậy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Dương Hồ V và chị Lê Thị Bé T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Dương Phát Thành, sinh ngày 06/4/2016 và Lê Dương Phát Lộc, sinh ngày 23/9/2019 cho chị Lê Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Dương Hồ V được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Dương Hồ V cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng). Thực hiện cấp dưỡng từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Thành và cháu Lộc đủ 18 tuổi, lao động được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Anh Lê Dương Hồ V và chị Lê Thị Bé T tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh V và chị T đã nộp 300.000đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0020678 ngày 29/6/2022 của Chi cục T hành án dân sự huyện Châu Thành, nên xem như đã nộp xong lệ phí.

3. Trường hợp quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu ngân

